



Tuần 44 (26/10-30/10)

BSC WEEKLY REVIEW

***Luân chuyển CP lớn, VN-
Index vượt đỉnh ngắn hạn***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Luân chuyển CP lớn, VN-Index vượt đỉnh ngắn hạn*
2. PTKT VN-INDEX: *Trở về vùng điểm cuối năm 2019*
3. TIN VĨ MÔ: *MSCI vừa đề xuất giảm tỷ trọng thị trường Kuwait*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *BVH DPG PNJ PVS*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *12/20 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Tài nguyên cơ bản +5.15%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại vẫn đẩy mạnh hoạt động bán ròng theo đà tăng của chỉ số*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Theme_Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền_3.6%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express NKG 2020Q4*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Luân chuyển CP lớn, VN-Index vượt đỉnh ngắn hạn

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	961.26	1.90%
GTGD/phiên (tỷ VND)	7,103.44	-5.25%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1650.51	
HNX-INDEX	141.70	1.34%
GTGD/phiên (tỷ VND)	691.29	-8.18%
Khối ngoại (tỷ VND)	28.31	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3453.49	0.52%	-0.86%	6.37%
EU (EURO STOXX)	3196.79	0.80%	-1.50%	1.90%
China (SHCOMP)	3278.00	-1.04%	-1.75%	0.23%
Japan (NIKKEI)	23516.59	0.18%	0.45%	1.34%
Korea (KOSPI)	2360.81	0.24%	0.82%	-1.20%
Singapore (STI)	2535.57	0.28%	0.10%	2.56%
Thailand (SET)	1213.61	-0.24%	-2.36%	-3.99%
Phillipines (PCOMP)	6484.06	2.20%	9.93%	11.05%
Malaysia (KLCI)	1494.64	-0.28%	-0.61%	-0.96%
Indonesia (JCI)	5112.19	0.40%	0.17%	3.36%
Vietnam (VNIndex)	961.26	1.20%	1.90%	5.83%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2011	935.00	0.51%	10488.3	30866.2
VN30F2012	932.00	0.18%	36.4	1350.0
VN30F2103	926.10	-0.45%	9.4	20.2
VN30F2106	928.60	-0.18%	21.7	32.0

TTCK VIỆT NAM
VN-Index tăng mạnh nhờ vận động tăng giá luân chuyển tại các cổ phiếu vốn hóa lớn.

Tích lũy dưới 945 phần lớn thời gian giao dịch trong tuần, VN-Index bật ngờ bật tăng hướng về 990 – 1,000 điểm nhờ hiệu ứng tâm lý của thông tin MSCI nâng tỷ trọng Việt Nam. VN-Index tuần tăng 1.9%, duy trì đà tăng tuần thứ 5 liên tiếp. Cùng với MSN, HPG, TCB, cổ phiếu VIC, VHM xoay vòng tăng điểm đóng góp 76% số điểm tăng trong tuần. VN-Index vượt qua cản kéo theo sự vận động lan tỏa 13/19 ngành tăng và thu hút dòng tiền vào các cổ phiếu thị trường trong phiên giao dịch cuối tuần. Thanh khoản duy trì ở mức cao, dòng tiền chủ động bắt đáy và đẩy giá hỗ trợ cho chỉ số tiếp tục tăng trong tuần tới cho dù mùa công mùa công bố KQKD quý III đang bước vào giai đoạn cuối.

Tính đến 23/10, 53% số công ty niêm yết trên 2 sàn công bố KQKD quý III. Tổng LNST tăng trưởng 2% so với cùng kỳ; 54% số công ty có tăng trưởng dương so với cùng kỳ trong khi có 14% số công ty thua lỗ. 3 công ty đóng góp giá trị LNST lớn nhất gồm VCG (+692 tỷ), ACB (+525 tỷ) và DBC (+367 tỷ) trong khi 3 công ty có LNST giảm mạnh gồm VCB (-1,054 tỷ), GAS (-858 tỷ) và PHR (-304 tỷ). 8/30 công ty trong VN30 công bố KQKD với mức lợi nhuận giảm -13.2%. Nhiều công ty lớn sẽ tiếp tục công bố KQKD quý III trong tuần sau làm thay đổi bức tranh lợi nhuận của thị trường.

TTCK THẾ GIỚI
TTCK Mỹ giao dịch giằng co trước thông tin chưa rõ ràng, Châu Á diễn biến phân hóa.

Tính chung tuần, các chỉ số CK Hoa Kỳ và Châu Âu giảm từ 0.5% đến 2%. TTCK Châu Á phân hóa dù vậy vẫn chứng kiến đà tăng vọt 9.9% của thị trường Philippines. Biến động trên thị trường tiền tệ và hàng hóa không rõ rệt khi vẫn chờ đợi thông tin gói kích cầu và kết quả bầu cử tổng thống Mỹ.

Gói viện trợ kinh tế mới vẫn đang là kỳ vọng cho TTCK Mỹ và thế giới nói chung trong ngắn hạn. Số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp giảm, tiêu dùng cải thiện và mùa công bố KQKD quý III chưa giúp TTCK Mỹ thoát khỏi diễn biến giằng co tuần qua. 2 ứng cử viên tổng thống kết thúc buổi tranh luận thứ 2 và đang chạy đua nước rút cho cuộc bầu cử 3/11. Thuốc trị Covid-19 đầu tiên của Mỹ đã được phê duyệt và GDP quý III công bố lần đầu của Mỹ và các nước EU sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến diễn biến thị trường tuần tới.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Trở về vùng điểm cuối năm 2019

Đồ thị tuần: VNIndex tiếp tục nối dài đà tăng của những tuần trước đó và đã quay trở lại khu vực quanh 960 điểm. Chỉ số hiện đang bám sát biên trên của dải Bollinger và tiếp tục tạo khoảng cách xa hơn đối với các đường SMA. ADX tăng lên quanh giá trị 16.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang ở trong trạng thái tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu với khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực xung quanh 905 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA200.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI đang ở trong vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường có chiều hướng giảm dần.

Nhận định: VNIndex đang ở trong trạng thái tiếp tục đà tăng khi mà thông tin Kuwait sẽ được MSCI nâng hạng vào tháng 11 qua đó giúp Việt Nam thu hút thêm dòng tiền đã tạo hiệu ứng tích cực trên thị trường. Tuy vậy, việc thanh khoản vẫn đang có khuynh hướng đi xuống cho thấy sự rủi ro trong nhịp tăng cũng đang tăng dần. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tới nhiều khả năng sẽ chủ yếu dao động quanh ngưỡng 960 điểm. Mặt khác, việc quá trình bầu cử Mỹ cũng đang đi đến giai đoạn cuối cùng phần nào sẽ ảnh hưởng đến vận động của thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần tới.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *MSCI vừa đề xuất giảm tỷ trọng thị trường Kuwait*

VIỆT NAM:

- MSCI vừa đề xuất giảm tỷ trọng thị trường Kuwait mỗi quý 1 lần trong 1 năm, bắt đầu từ tháng 11/2020. Dự kiến, tỷ trọng thị trường Việt Nam trong MSCI FM100 tăng từ 12.53%, lên 15.76% sau tháng 11/2020, lên 28.76% sau tháng 11/2021. Việt Nam có thể được mua bổ sung 68.8 triệu USD từ Quỹ iShares (đầu tư theo bộ chỉ số MSCI FM 100 Index) và 193 triệu USD nếu các quỹ khác (đầu tư theo bộ chỉ số MSCI FM Index) tăng tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam thêm 5%. Các cổ phiếu lưu ý là những cổ phiếu có tỷ trọng lớn gồm VNM, VIC, VHM, HPG, VCB và MSN.
- Chính phủ trình quốc hội báo cáo nợ công 2020, dự kiến 2021, theo đó, nợ công 2020 dự kiến vượt 3.6 triệu tỷ đồng, nợ công 2021 dự kiến bằng 46,1% GDP đánh giá lại (khoảng 58,6% GDP chưa đánh giá lại).
- Thủ tướng chính phủ nhận xét tăng trưởng GDP đạt 2.12% 9 tháng đầu năm và ước đạt 2-3% cho cả năm nay, mục tiêu 6% cho năm 2021 và 6.5-7.0% cho năm năm tới.
- Bộ trưởng Tài chính cho biết Báo cáo trước Quốc hội chiều nay (20/10), Bộ trưởng Tài chính Đinh Tiến Dũng cho biết, bội chi ngân sách năm nay ước khoảng 319,500 tỷ đến 328,000 tỷ đồng, tương đương 4.99% đến 5.59% GDP (vs. 3.44% kế hoạch).

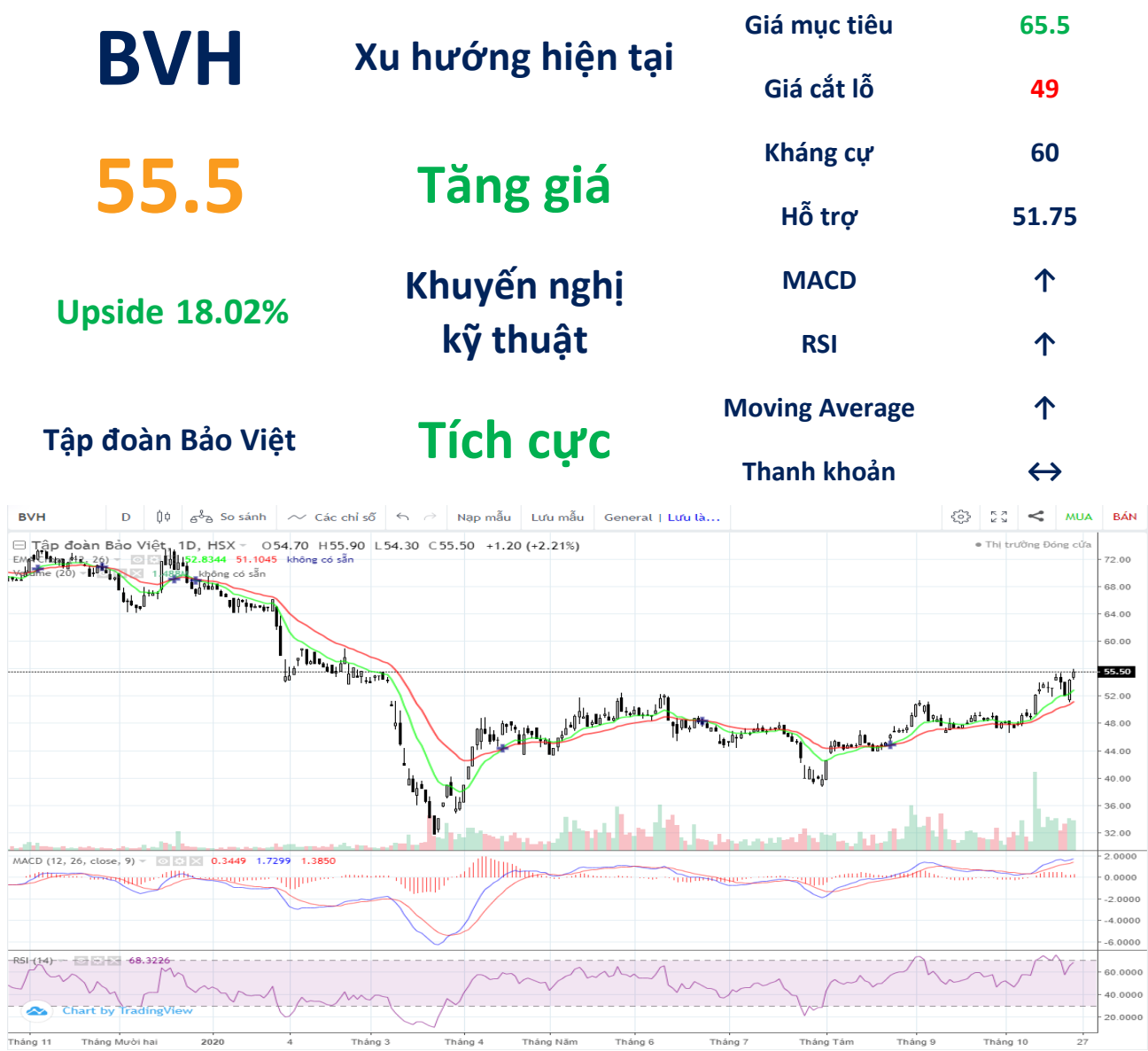
THẾ GIỚI:

- GDP Trung Quốc tăng 4.9% YoY tại quý III, sau khi tăng 3.2% YoY tại quý II. Tính chung chín tháng, GDP tăng 0.7% YoY, với khu vực công nghiệp sơ cấp tăng 2.3% YoY, công nghiệp thứ cấp tăng 0.9% YoY, dịch vụ tăng 0.4% YoY.
- Chủ tịch Hạ viện quốc hội Hoa Kỳ kỳ vọng đạt thỏa thuận gói kích thích mới cuối tuần này, và đưa vào thực tiễn bắt đầu từ tháng 11.
- NHTW Trung Quốc duy trì lãi suất điều hành một năm tại 3.85%, lãi suất điều hành năm năm tại 4.65%.
- Lượng đơn xin thế chấp tại Mỹ tăng 0.6% trong tuần kết thúc hôm 16/10, sau khi giảm 0.7% trong tuần liền trước. Thế chấp mua nhà giảm -2.1%, tuần giảm thứ tư liên tiếp. Tái cấp vốn tăng 0.2%. Trung bình lãi suất thế chấp 30 năm tăng 0.02% lên 3.02%.
- Khảo sát sách Beige book của FED cho thấy kinh tế Hoa Kỳ hồi phục tương đối tích cực, tuy vậy mức độ hồi phục không đồng đều giữa các khu vực kinh tế. Hoạt động sản xuất và tiêu dùng tăng vừa phải, trái lại, bán lẻ hồi phục chậm dần.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Các thông tin kinh tế vĩ mô tháng 9.
- Dòng tiền tập trung và xoay vòng ở các cổ phiếu trụ cột, NĐT trong nước vẫn tích cực tham gia thị trường.
- Giai đoạn gần cuối của mùa công bố KQKD quý III các công ty niêm yết.
- Ngày 26/10, Các chỉ số kinh tế chủ chốt của Nhật. 27/10, Tăng trưởng GDP Hàn Quốc; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Pháp; Đơn đặt hàng hóa lâu bền và niềm tin tiêu dùng của Hoa Kỳ. 28/10, Chính sách tiền tệ NHTW Canada và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 29/10, Chính sách tiền tệ NHTW Nhật; Tỷ lệ thất nghiệp Đức; GDP quý III công bố lần đầu Hoa Kỳ; Chính sách tiền tệ ECB. 23/10, Tỷ lệ thất nghiệp và sản xuất công nghiệp Nhật; GDP quý III lần đầu Đức, Ý, Tây Ban Nha và EU.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

PNJ

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 81

Giá cắt lỗ 61.75

Kháng cự 69.25

Hỗ trợ 65

MACD ↑

RSI ↓

Moving Average ↑

Thanh khoản ↔

68

Tăng giá

Upside 19.12%

Khuyến nghị
kỹ thuật

CTCP Vàng bạc Đá quý
Phú Nhuận

Khả quan



Nguồn: BSC Research

PVS

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 17

Giá cắt lỗ 13

Kháng cự 14.5

Hỗ trợ 13.5

MACD ↓

RSI ↔

Moving Average ↑

Thanh khoản ↓

13.9

Tích lũy

Upside 22.30%

Khuyến nghị
kỹ thuật

Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ
thuật Dầu khí Việt
Nam

Trung lập



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
18/10/20	POW	10.3	11	9.75	10.3	5	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
18/10/20	VRE	27.5	29	26.5	28.35	5	3.09%	Có thể tiếp tục mua
11/10/20	NTL	18.6	22	17	18.3	12	-1.61%	Có thể giữ nguyên vị thế
11/10/20	VTP	108.8	120	99	107.9	12	-0.83%	Có thể giữ nguyên vị thế
4/10/20	CII	17.87	19.86	17.27	17.55	19	-1.79%	Có thể giữ nguyên vị thế
4/10/20	VGI	28	30	27	29.2	19	4.29%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	HBC	10.95	12.5	10	10.9	26	-0.46%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	MBB	17.04	19.56	15.65	18.85	26	10.62%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	MWG	99.11	120.8	89.75	110	26	10.99%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	PVT	13.15	15.75	11.5	13.6	26	3.42%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/9/20	NTP	33.3	37	30.7	34.5	33	3.60%	Có thể tiếp tục mua
13/9/20	ACV	61.3	70	55	63.5	40	3.59%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	GEG	15.52	18.76	14.08	15.15	40	-2.38%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
13/9/20	LDG	6.59	8	6	6.6	40	0.15%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	SHB	14.6	17	13	16.1	40	10.27%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/8/20	NKG	7.5	9.5	6.8	8.69	54	15.87%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	AAA	11.2	12.34	10.53	11.65	68	4.02%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	CTI	13.45	16	12	13.1	68	-2.60%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
9/8/20	C4G	8.3	10.5	7	7.8	75	-6.02%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
21/6/20	VEA	45	51.5	38.5	43.1	124	-4.22%	Cần nhắc đóng vị thế (*)

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
20/9/20	SHS	11.9	13.5	11	TP	22	13.45%
20/9/20	STK	15.15	17	14.25	TP	33	12.21%
20/9/20	FRT	24.9	29	23	SL	30	-7.63%
13/9/20	BSR	6.7	7.5	6.5	TP	37	11.94%
6/9/20	VJC	107.6	118	103.5	SL	31	-3.81%
6/9/20	VPB	23.45	25.5	22	TP	45	8.74%
6/9/20	DRC	17.45	19	16	TP	9	8.88%
6/9/20	MPC	27.8	30.5	25.5	TP	8	9.71%
6/9/20	HSG	11.85	13	11	TP	9	9.70%
30/8/20	PNJ	60.8	65	55	TP	46	6.91%
30/8/20	VND	12.15	13.5	11.5	TP	24	11.11%
30/8/20	APG	11.8	13	11.5	SL	2	-2.54%
23/8/20	ANV	16.4	18	14.7	TP	15	9.76%
23/8/20	AST	45.3	49	40	TP	9	8.17%
23/8/20	DPM	15.4	16.5	14	TP	8	7.14%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

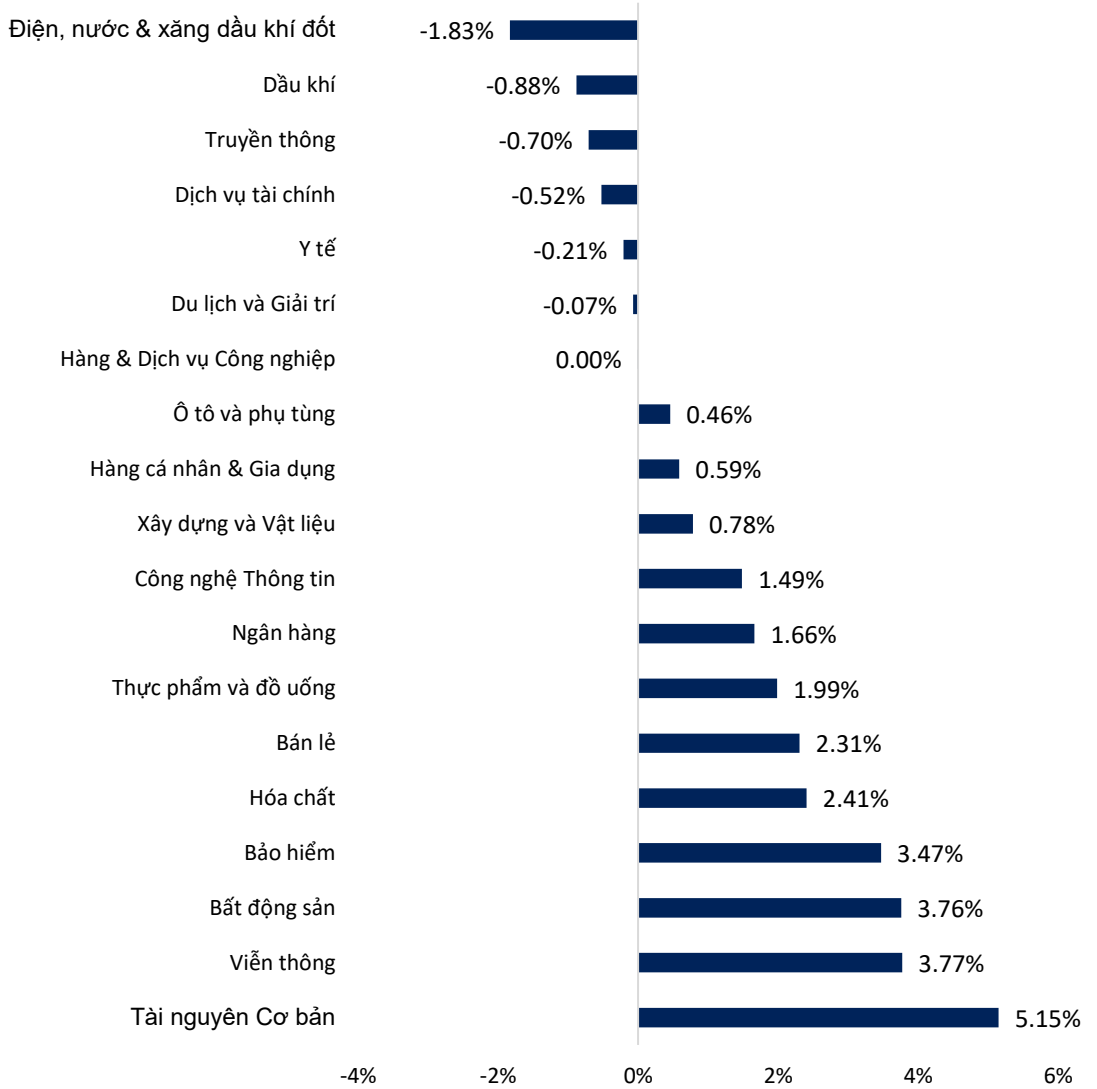
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	12	8	5.83%	-2.49%	2.50%	38
Đã chốt	37	31	12.92%	-9.08%	2.89%	25



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.11%	-1.83%	-0.11%	REE	0.96%	POW	0.00%
Dầu khí	0.12%	-0.88%	0.12%	PLX	-0.90%		
Truyền thông	-0.01%	-0.70%	-0.01%	YEG	-1.42%	FOC	0.00%
Dịch vụ tài chính	-0.03%	-0.52%	-0.03%	SSI	-1.38%	HCM	-1.56%
Y tế	0.15%	-0.21%	0.15%	DBD	0.22%	PME	1.59%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	39.51	-1.05%	-4.10%	-8.00%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	41.45	-0.77%	-4.30%	-10.50%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	117.22	-0.77%	-4.30%	-7.00%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,859.38	-0.21%	-4.40%	-3.60%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.20	-2.54%	-17.90%	-16.30%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,004.50	-0.99%	-2.30%	10.90%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	542.75	-1.14%	-2.40%	2.80%	AFX	
Sữa	USD/cwt	18.55	0.54%	-2.60%	9.70%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	173.70	1.17%	0.00%		DPR, PHR, HAG,	DPR, PHR, HAG,
Đường	USd/lb.	13.33	-0.60%	3.20%	-0.40%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	110.50	-0.14%	-7.80%	-7.80%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	6,604.50	-2.59%	-2.50%	1.80%	CAV, SAM, TGP,	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	520.15	0.30%	-1.70%	-3.90%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	1,754.50	-1.24%	-2.30%	-0.60%	CAV, SAM, TGP,	
Quặng sắt	CNY/MT	112.18	-0.08%	-4.00%	-5.70%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	61.85	1.06%	4.30%	20.20%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC,



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% tăng	Điểm số
VIC	+3.90%	3.754
VHM	+2.58%	1.91
VNM	+3.09%	1.64
HPG	+4.39%	1.23
VCB	+1.04%	0.95
MSN	+1.18%	0.33
BVH	+2.21%	0.25
MWG	+1.38%	0.19
VRE	+0.89%	0.17
SAB	+0.43%	0.146
Tổng		10.565

Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% giảm	Điểm số
CTG	-0.63%	-0.212
BID	-0.35%	-0.172
TPB	-2.18%	-0.134
GAS	-0.27%	-0.109
SBT	-3.77%	-0.1
NVL	-0.32%	-0.055
PDR	-0.90%	-0.037
TTF	-6.98%	-0.037
POW	-0.48%	-0.033
GEX	-0.93%	-0.028
Tổng		-0.917

Khối ngoại mua ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
TCB	142.02	22.51
HPG	128.99	34.23
VIC	104.28	13.80
DXG	74.92	35.38
SHS	39.82	6.80
FUESSV3	24.39	
VHC	23.11	32.55
CTD	19.68	46.62
GVR	15.97	0.67
DCM	13.89	3.27
Tổng	587.07	

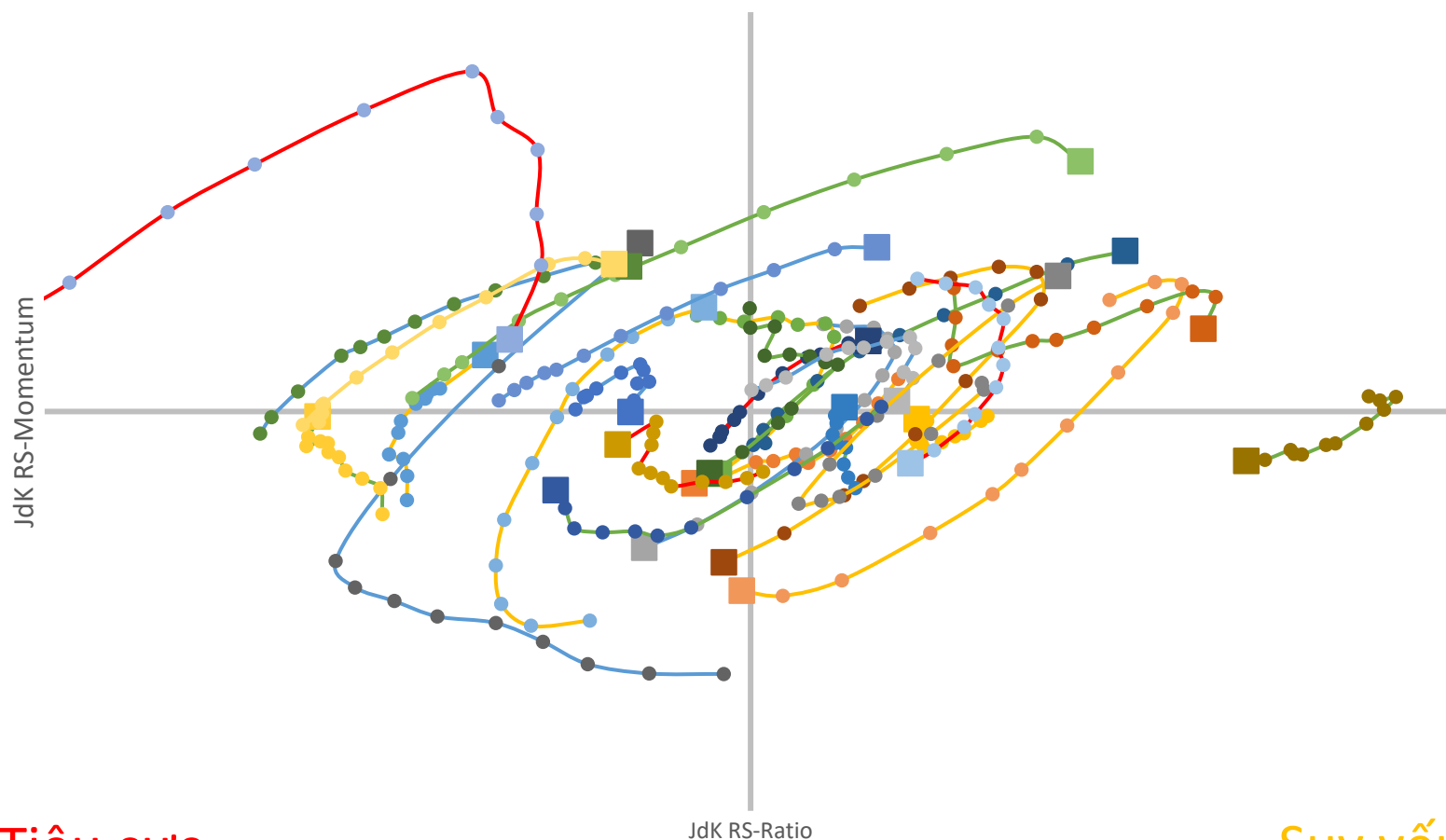
Khối ngoại bán ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
MSN	-785.57	36.97
DIG	-491.22	32.76
CTG	-337.67	29.40
VHM	-296.88	22.01
VRE	-176.34	30.65
VNM	-151.73	58.01
VPB	-121.64	23.37
KDH	-101.04	41.18
POW	-80.27	10.05
GAS	-77.29	3.10
Tổng	-2619.66	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,196.93	3,879.51	17,662.24
Giá trị bán	1,436.01	6,341.80	24,149.20
Mua / bán ròng	-239.08	-2,462.28	-6,486.96
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	684.45	2,202.65	5,018.37
Giá trị bán	134.93	823.47	3,845.14
Mua / bán ròng	549.52	1,379.19	1,173.23
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VIC	350.81	EIB	-44.65
DIG	138.82	TCB	-33.83
VNM	131.10	REE	-11.14
VRE	126.73	KDH	-4.48
CTG	110.56	KBC	-4.42
VHM	79.43	HCM	-4.02
VPB	67.76	FUEVN100	-2.92
GAB	61.19	BVH	-1.60
HPG	48.81	DPM	-0.60
VCB	37.02	ANV	-0.39

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	396.45	15.43	-0.20	-1.72%	-3.04	-3.01	11.76
FTSE	252.15	30.42	0.00	0.14%	0.00	1.35	2.82
iShare	386.01	26.53	0.00	1.73%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	273.61	0.66	0.70	0.34%	-2.4	-6.1	3.7
FUEVFN30	108.60	0.62	-0.20	-0.61%	0.7	6.4	19.8
FUESSVFL	39.92	0.48	0.00	-0.74%	0.0	4.2	5.7
FUESSVN30	2.30	0.49	-0.40	-0.83%	-0.4	-0.5	
VN100	3.11	0.51	0.00	2.85%	0.0	0.4	
KIM	185.34	11.58	0.00	-0.77%	-1.15	2.22	12.60
PREMIA	21.69	9.60	0.00	-0.55%	0.00	0.00	-4.28

Nhận định: Khối ngoại vẫn đẩy mạnh hoạt động bán ròng theo đà tăng của chỉ số. Các ETF giao dịch trái chiều với quy mô nhỏ.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền_3.6%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	11/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	1.5%	3.6%	9.8%	9.8%	28.3%	13.9%	27.2%
FTSE Việt Nam	2.8%	3.5%	6.4%	6.4%	16.2%	3.7%	25.1%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.2%	3.3%	7.4%	7.4%	22.2%	8.7%	31.2%
MSCI frontier 100 Việt Nam	2.2%	3.2%	8.8%	8.8%	18.9%	2.9%	24.9%
VN Diamond	0.2%	3.1%	8.1%	8.1%	24.4%	2.3%	30.8%
VN FinSelect	0.1%	2.9%	7.6%	7.6%	21.8%	8.6%	29.6%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.6%	2.8%	2.2%	2.2%	21.6%	24.3%	21.2%
Ngân Hàng	0.2%	2.7%	11.5%	11.5%	34.7%	23.1%	33.1%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	1.0%	2.5%	8.4%	8.4%	25.2%	0.5%	31.9%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.3%	2.3%	7.3%	7.3%	26.4%	6.9%	29.7%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.8%	2.2%	5.9%	5.9%	22.2%	7.2%	27.8%
Hàng tiêu dùng	1.2%	1.7%	8.6%	8.6%	28.4%	17.8%	29.0%
Xây dựng	0.2%	1.4%	1.5%	1.5%	24.4%	15.0%	30.4%
Bất động sản & Khu công nghiệp	0.5%	1.1%	1.8%	1.8%	17.3%	3.8%	24.7%
Vật liệu Xây dựng	2.1%	1.1%	5.2%	5.2%	26.2%	23.2%	28.3%
Cổ phiếu ngành Dược	0.2%	0.8%	1.4%	1.4%	15.8%	6.1%	21.2%
Đầu tư công	1.3%	0.2%	2.1%	2.1%	27.5%	20.2%	25.5%
Stay-at-home	0.8%	0.0%	-0.1%	-0.1%	20.9%	26.4%	33.0%
Bất động sản Khu công nghiệp	0.4%	-0.1%	0.5%	0.5%	21.0%	21.9%	28.8%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.1%	-0.1%	9.3%	9.3%	28.6%	20.7%	30.3%
EVFTA	0.3%	-0.5%	1.4%	1.4%	2.5%	2.5%	14.3%
Corona Avengers	0.1%	-0.6%	2.1%	2.1%	19.3%	14.9%	34.2%
Lãi suất giảm	0.4%	-0.7%	0.1%	0.1%	23.4%	19.6%	31.9%
Chiến tranh thương mại	0.7%	-0.8%	3.4%	3.4%	27.1%	10.0%	30.4%
Nước & Năng lượng	-0.1%	-0.9%	-0.3%	-0.3%	15.7%	4.0%	25.6%
Dầu khí	0.3%	-1.9%	-1.6%	-1.6%	10.6%	-15.4%	38.7%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/3 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
S11	1.5%	2.3%	6.1%	6.1%	24.6%	23.7%	25.8%
L32	1.9%	2.3%	10.7%	10.7%	26.9%	2.4%	30.7%
L22	1.4%	2.0%	4.2%	4.2%	24.4%	5.6%	27.8%
L11	1.5%	1.9%	3.7%	3.7%	19.7%	6.2%	24.5%
S21	1.2%	1.9%	4.6%	4.6%	26.6%	9.4%	27.7%
M31	0.8%	1.9%	7.4%	7.4%	27.5%	10.7%	30.4%
S32	0.5%	1.8%	8.2%	8.2%	26.2%	2.3%	33.5%
M22	0.9%	1.6%	5.9%	5.9%	20.5%	14.2%	25.8%
M12	0.5%	1.1%	6.1%	6.1%	18.7%	5.8%	25.5%

Khẩu vị Rủi ro	3/1 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
HIGH3	1.3%	2.9%	7.4%	7.4%	24.2%	7.8%	28.4%
MID1	1.0%	1.5%	4.5%	4.5%	25.5%	21.1%	25.6%
LOW1	0.6%	1.4%	4.8%	4.8%	16.9%	4.9%	25.6%

INDEX							
VNINDEX	1.2%	1.9%	6.2%	6.2%	16.5%	0.0%	24.3%
VN30INDEX	1.3%	3.2%	8.4%	8.4%	20.7%	5.8%	25.6%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	6	20	11	15	11	15
Mục tiêu	9	4	5	5	4	3	6
Rủi ro	3	1	2	1	2	1	2



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express TNG 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 13400 Dự báo KQKD: Năm 2020, công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 4,600 tỷ và 230 tỷ, tương đương với thực hiện năm 2019. Cổ tức năm 2020 dự kiến là 16% (cả tiền mặt và cổ phiếu)
Express NKG 2020Q4	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 7950 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần của NKG đạt 11,808 tỷ đồng (-11.2% YoY), LNST từ hoạt động kinh doanh cốt lõi (không tính LN bất thường) là 142 tỷ (gấp 2 cùng kỳ), tương đương EPS = 823 đồng/CP.
ACV 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 70000; Giá tại Publish 62200 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của ACV đạt 8660 tỷ (-52% YoY) với sản lượng hành khách đạt 57.8 triệu khách (-44% YoY) do đánh giá sản lượng hành khách hàng không gặp nhiều khó khăn trong 2H2020 khi dịch Covid tái phát. Với giả định ACV thực hiện tiết giảm các chi phí biến đổi, giá vốn hàng bán đạt 7741 tỉ (-17% YoY) thì LNST ước đạt 1558 tỷ đồng (-81% YoY), tương đương với EPS = 0,39 đồng/CP.
VEA 2020Q3	18/9/20	Khuyến nghị NẮM GIỮ; Giá mục tiêu 46589; Giá tại Publish 44700 Dự báo KQKD: BSC dự báo năm 2020 lợi nhuận sau thuế 5,777 tỷ đồng (-21% yoy), tương đương EPS 2020 = 4,313 đồng/cp, P/E fwd = 10.1x với giả định sản lượng tiêu thụ xe máy năm 2020 ở mức -10% yoy, sản lượng ô tô ở mức -25% yoy. Luận điểm Đầu tư: Doanh nghiệp có vị thế dòng tiền lớn và ổn định được quản lý tốt duy trì chính sách cổ tức hấp dẫn (tương đương lợi suất cổ tức 10% - 11% hàng năm)
Express VJC 2020Q3	9/17/2020	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 106000 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của VJC đạt 27,894 tỷ (-45% YoY) với giả định sản lượng hành khách giảm 70% (Tương đương 31% khách nội địa và 89% khách quốc tế), giá cước phí hàng không giảm 5% để cạnh tranh với các hãng hàng không khác. LNST ước đạt 5 tỷ đồng -99%% YoY Luận điểm đầu tư: (1) Giá xăng dầu máy bay duy trì ở mức thấp 37.26 USD/thùng (-50.5% YoY), (2) Tiềm năng mô hình LCC ở thị trường Châu Á, (3) VJC nâng cấp mô hình hoạt động với nhiều tính năng mới, (4) Các chuyến bay thương mại quốc tế trở lại sớm hơn dự kiến vào tháng 10

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký